

BCH ĐOÀN TỈNH BẾN TRE

Số: 2284/CVPH/TĐTN-TNXP

"V/v phối hợp thống kê số liệu Thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975".

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Bến Tre, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: - Hội Cựu TNXP các Huyện, Thành phố;
- Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn.

Thực hiện Công văn số 2245/UBND-KGVX, ngày 27/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh "Về việc thống kê số liệu Thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975" và Công văn số 908/SNV-XDCQ&CTTN của Sở Nội vụ tỉnh "Về việc thống kê số liệu thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975". Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và Thường trực Hội Cựu TNXP tỉnh đề nghị Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn và Thường trực Hội Cựu TNXP các Huyện, Thành phố triển khai thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

1. Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn chủ động phối hợp với Hội Cựu TNXP các Huyện, Thành phố trong việc rà soát và thống kê Hội viên TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 (theo danh sách của Tỉnh hội gửi kèm), đồng thời phối hợp Hội Cựu TNXP cấp Huyện, Thành phố cập nhật bổ sung thêm danh sách (nếu có) và phân công cán bộ trực tiếp tổng hợp số liệu thống kê TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 (theo mẫu phụ lục II) gửi về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn) trước ngày 28/6/2021 để tổng hợp.

2. Hội Cựu TNXP các Huyện, Thành phố phối hợp với Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn rà soát số lượng theo danh sách Hội Cựu TNXP trên địa bàn huyện, nhất là đối tượng Hội viên TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 chưa được hưởng chế độ chính sách đề cung cấp cho Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn bổ sung tổng hợp theo mẫu gửi về tỉnh theo quy định.

Việc thống kê số liệu TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 là công việc quan trọng để Nhà nước ban hành các chế độ chính sách cho Cựu TNXP sau này. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và Thường trực Hội Cựu TNXP tỉnh đề nghị Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn và Hội Cựu TNXP các Huyện, Thành phố phối hợp chặt chẽ việc rà soát và thống kê số liệu TNXP theo mẫu kịp thời và chính xác gửi đúng thời gian theo quy định.

TM. HỘI CỰU TNXP TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC


Nguyễn Lan Châu

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ


Võ Xuân Hồng

Phụ lục II
**HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ SỐ LIỆU THANH NIÊN XUNG PHONG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG KINH TẾ
 GIAI ĐOẠN SAU NĂM 1975**

(Kèm theo Văn bản số: /BNV-CTTN ngày tháng 4 năm 2021 của Bộ Nội vụ)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU THANH NIÊN XUNG PHONG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG KINH TẾ
 GIAI ĐOẠN SAU NĂM 1975**

(Kèm theo Văn bản số: /...-... ngày tháng năm 2021 của.....)

(Đơn vị tính: Người)

Số TT	Tên đơn vị TNXP	Số lượng TNXP	Giới tính		Tình trạng hiện nay			Độ tuổi khi tham gia TNXP (từ 18 đến 30 tuổi)	Thời gian tham gia TNXP						Số TNXP đã được hưởng chế độ, chính sách tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ và khi hoàn thành nhiệm vụ	Số TNXP đã được giải quyết chế độ chính sách từ năm 1999 đến nay							Số TNXP chưa được hưởng chế độ, chính sách	
			Nam	Nữ	Còn sống	Đã từ trần			Dưới 1 năm	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	Từ 3 năm đến dưới 5 năm	Từ 5 năm đến dưới 7 năm	Từ 7 năm đến 10 năm	Chưa xác định		Thương binh/bệnh binh/người hưởng chính sách như TB	Liệt sĩ	Huân, huy chương	Trợ cấp 1 lần	Chế độ trợ cấp hàng tháng	Chính sách Bảo hiểm y tế	Văn bản áp dụng giải quyết chế độ, chính sách		
						Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ	Sau khi kết thúc nhiệm vụ																	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	
I	Giai đoạn sau 30/4/1975 đến tháng 9/1978 (trước khi có Chỉ thị số 460-TTg)																							
1																								
2																								
...																								
II	Giai đoạn từ tháng 10/1978 đến 31/12/1986 (sau khi có Chỉ thị số 460-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho đến trước khi thực hiện đường lối đổi mới năm 1986)																							
1																								
2																								
...																								

Ghi chú:

- Thời gian tham gia TNXP (từ cột 10-15): Là thời gian được tính kể từ ngày gia nhập đơn vị thanh niên xung phong cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp thanh niên xung phong có thời gian tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế không liên tục thì thời gian công tác là tổng thời gian thực tế của các lần cấp có thẩm quyền huy động tham gia TNXP. Trường hợp có tháng lẻ thì đủ 06 tháng trở lên được tính tròn 01 năm, dưới 06 tháng được tính nửa (1/2) năm và trường hợp thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế có thời gian hoạt động không liên tục thì được tính cộng dồn thời gian thực tế của các lần tập trung tham gia hoạt động.
- Chế độ, chính sách tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ và khi hoàn thành nhiệm vụ: Là chế độ tiền công, tiền lương, phụ cấp của đội viên TNXP, cán bộ phụ trách, quản lý TNXP được trả khi thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị và chế độ trợ cấp, phụ cấp sau khi hoàn thành nhiệm vụ, xuất ngũ.